

Số: 237/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 3350/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 và các báo cáo: số 297/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024, số 317/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh với nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện chủ đề công tác năm 2025 của Tỉnh ủy là “*Bứt phá trong phát triển kinh tế, tạo đà cho nhiệm kỳ mới*”, năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 -2025. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý những bất cập về nguồn đất san lấp, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, kế hoạch, giao đất... tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá trong phát triển kinh tế; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính theo kế hoạch đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, mở rộng và nâng cao

hiệu quả công tác đối ngoại. Phần đầu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội XV, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 12%. (2) GRDP bình quân đầu người đạt trên 11.000 USD. (3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 49 - 50%; Dịch vụ, thuế sản phẩm 46 - 47%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 3 - 5%. (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%. (5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không thấp hơn 57.330 tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu đạt 17.800 tỷ đồng, thu nội địa không thấp hơn 39.530 tỷ đồng; (6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội trên 11%. (7) Tỷ lệ đô thị hóa giữ vững 75% và nâng cao chất lượng đô thị. (8) Giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các Chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI.

b. Về xã hội: (9) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 87,5%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 52%. (10) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%. (11) Đạt 61 giường bệnh/1 vạn dân; 15 bác sỹ/1 vạn dân; 7 dược sỹ đại học/1 vạn dân; 25 điều dưỡng/1 vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,75%. (12) Không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. (13) Có 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và ít nhất 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c. Về môi trường: (14) Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư thành thị đạt trên 98,3%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt 100%, trong đó tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN 01-1:2018/BYT đạt trên 85%. (15) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 99%. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị tập trung (Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Quảng Yên) đạt trên 65%. (16) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%. Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 100%. (17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 42%.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do UBND tỉnh kiến nghị và nhấn mạnh các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tạo bứt phá trong phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng hai con số, phát triển động lực tăng trưởng mới

a. Hỗ trợ, tạo điều kiện tăng nhanh quy mô và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu khu vực công nghiệp, thúc đẩy động lực tăng trưởng mới trong phát triển kinh tế.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 06/11/2020 của Tỉnh ủy về “Phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, san lấp, tạo quỹ đất sạch, hoàn thành hạ tầng đồng bộ tại các

khu công nghiệp, khu kinh tế; hình thành hạ tầng kết nối đồng bộ tại các địa bàn trọng điểm như Quảng Yên (hoàn thiện nút Phong Hải kết nối với nút giao Đàm Nhà mạc; kết nối từ nút giao Bến Rừng với nút giao Hạ Long Xanh, kết nối khu vực Tiên Phong với Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng...); tập trung thu hút đầu tư tại các khu kinh tế Vân Đồn, khu kinh tế ven biển Quảng Yên, khu công nghiệp (các khu công nghiệp Bắc Tiên Phong, Nam Tiên Phong, Sông Khoai, Đông Mai tại thị xã Quảng Yên; khu công nghiệp Texhong Hải Hà giai đoạn 1, huyện Hải Hà; khu công nghiệp Hải Yên, thành phố Móng Cái); hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các dự án đã đủ điều kiện về thủ tục pháp lý đẩy nhanh tiến độ triển khai, để các dự án đi vào hoạt động sớm nhất, bổ sung năng lực tăng thêm, tăng năng suất, sản lượng cho nền kinh tế v.v... như: dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh; nhà máy sản xuất ô tô Thành Công Việt Hưng vào vận hành thương mại v.v...

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) thế hệ mới vào các khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng tạo động lực tăng trưởng mới từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; chuyển đổi xanh...; đồng thời nghiên cứu Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 tại Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đề xuất cải thiện môi trường chính sách trong phạm vi thẩm quyền được giao để tăng cường thu hút đầu tư về lĩnh vực này.

Xây dựng kế hoạch năm 2025 để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường; phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh; Xây dựng cộng đồng khởi nghiệp, thúc đẩy kinh tế chia sẻ, thành lập các vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

Giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững ngành than, điện theo quy hoạch gắn với bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và quá trình chuyển đổi năng lượng (năng lượng sạch, năng lượng tái tạo). Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp để thu hút đầu tư phát triển dự án điện năng lượng tái tạo, giữ vững vai trò Quảng Ninh là một trung tâm năng lượng của quốc gia; tận dụng các cơ hội thị trường nâng cao năng lực sản xuất, tăng tối đa sản lượng than, điện đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đóng góp vào tăng trưởng. Phát triển lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng; khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu xây dựng tại chỗ.

b. Phát triển dịch vụ tổng hợp, hiện đại, có sức cạnh tranh cao; phát triển du lịch bền vững

Khẩn trương hoàn thành và triển khai Đề án phát triển Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và quốc tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án du lịch, dịch vụ chất lượng

cao, phát triển các sân golf theo quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp cụm di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Bạch Đằng trở thành là điểm đến cho du khách trong và ngoài nước để tham quan và tìm hiểu văn hóa, lịch sử về truyền thống yêu nước, giữ gìn chủ quyền của dân tộc Việt Nam; xây dựng các trung tâm du lịch trọng điểm tại các địa phương Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Móng Cái, Uông Bí, Cô Tô; kết nối, phát triển các chuyến bay qua Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, tuyến du lịch bằng đường biển. Đa dạng hóa hình thức, sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của dịch vụ du lịch, nhất là sản phẩm: Du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch biển đảo, vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh... Tăng cường quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Phấn đấu năm 2025, đón 20 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 4,5 triệu lượt khách quốc tế.

Tập trung phát triển các loại hình thương mại; kích cầu tiêu dùng, kiểm soát tốt nguồn cung, giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện mô hình phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh theo đề án đã được phê duyệt. Phát triển thương mại biên giới, xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu, cảng biển, lối thông quan trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Phát triển bền vững kinh tế biển theo hướng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng cảng biển (Vạn Ninh, Nam Tiền Phong, Bắc Tiền Phong, Đàm Nhà Mạc) và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, đầu tư cảng Con Ong - Hòn Nét; nâng cao hiệu quả khai thác các cảng Cái Lân, cảng tàu khách quốc tế Hạ Long và Tuần Châu.

c. Tập trung phục hồi sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị; nhanh chóng tái thiết, khôi phục sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, đóng góp tăng trưởng kinh tế. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi, sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực với định hướng xuất khẩu, gắn với việc xây dựng, cấp và quản lý mã số vùng trồng, xây dựng, mở rộng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

Tổ chức triển khai hiệu quả quy định về một số chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; xử lý, khai thác rừng bị thiệt hại và phục hồi, trồng lại rừng sau thiệt hại do bão số 3 theo quy hoạch và các tiêu chuẩn kỹ thuật. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; từng bước phục hồi tỷ lệ che phủ rừng. Rà soát, triển khai quyết liệt việc cấp phép nuôi trồng thủy sản và giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên biển theo quy hoạch, trong đó hoàn thành việc cấp phép nuôi trồng và giao

khu vực biển thuộc thẩm quyền của cấp huyện, cấp tỉnh, đảm bảo công khai, minh bạch.

d. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công; thường xuyên rà soát sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, nuôi dưỡng nguồn thu; mở rộng cơ sở thu và khai thác hiệu quả dư địa nguồn thu (thu từ giao khu vực biển, thu tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thu phí, lệ phí...); tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững từ thuế, phí, lệ phí; rà soát các khu đất bán đấu giá, các dự án triển khai trong năm 2025 để xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất ngay từ đầu năm; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đôn đốc thu nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 8% trên tổng thu nội địa. Đánh giá kết quả thực hiện phân cấp, thực hiện dự toán thu, chi ngân sách thời kỳ ổn định 2021-2025; xây dựng quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2026-2030.

Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an sinh xã hội và bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao chất lượng dịch vụ công và giảm dần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; phấn đấu giải ngân 100% kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học đã phân bổ cho ngành giáo dục; tập trung hoàn thành các công trình, dự án chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công điện số 112/CT-TTg ngày 06/11/2024; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Có giải pháp khắc phục hiệu quả các hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết không để tình trạng giải ngân vốn kéo dài đạt thấp như năm 2024; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn. Phấn đấu đến 31/12/2025, giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí dự toán trong năm, trong đó đến hết Quý III/2025 giải ngân đạt tối thiểu 80% kế hoạch vốn.

Triển khai tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; rà soát ban hành các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn định mức trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

Chỉ đạo triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Chú trọng tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, triển khai thực hiện dứt điểm các nội dung tại Nghị quyết giám sát đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, quyết liệt ba đột phá chiến lược

a. Đẩy mạnh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, tổng thể.

Tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại, đa dụng, về giao thông, thủy lợi, hồ chứa, công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện đại, an toàn; cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng logistics, hạ tầng kết nối với khu công nghiệp, khu kinh tế, đô thị, các công trình hạ tầng phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu v.v...; Khẩn trương hoàn thành dứt điểm trong năm 2025 đối với các dự án, công trình chậm tiến độ giai đoạn trước. Đẩy nhanh triển khai thực hiện, hoàn thành đúng tiến độ các dự án, công trình hạ tầng chiến lược như Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1), nút giao Đàm Nhà Mạc, Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 342, quốc lộ 279... Sửa chữa, khắc phục các công trình thiệt hại sau bão; Rà soát tổng thể để có giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án có sử dụng đất đầu tư xây dựng khu đô thị đã triển khai từ nhiều năm trước còn tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát gắn với giải quyết dứt điểm các kiến nghị của công dân. Tập trung xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính; bảo đảm nguồn vật liệu san lấp để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án, công trình.

Tiếp tục kiên trì thực hiện mô hình tổ chức không gian phát triển “*một tâm, hai tuyến đa chiều, hai mũi đột phá, ba vùng động lực*”. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế đô thị. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án nâng cấp đô thị thị xã Quảng Yên.

b. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Tỉnh ủy, Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu

tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến 2030, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cấp, gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát trong tổ chức thực hiện. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp. Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, kết luận của Trung ương đối với tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 2428/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế chính sách đặc thù đối với tỉnh Quảng Ninh và Khu kinh tế Vân Đồn đề nghiên cứu, đề xuất một số chính sách phát triển đột phá khu kinh tế Vân Đồn và một số lĩnh vực trọng điểm của Tỉnh có thể mạnh nổi trội.

Đổi mới tư duy về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; tăng cường nhận thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; tập trung xây dựng xã hội số, số hóa hoạt động quản lý nhà nước, số hóa giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Kết nối đồng bộ, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Chính phủ. Phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ tối đa các khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi thông điểm nghẽn về huy động, sử dụng nguồn lực đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực của nền kinh tế; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Phân đấu thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp trong năm 2025.

c. Phát triển nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm, tăng quy mô, nâng cao chất lượng dân số

Tập trung phát triển thị trường lao động, kết nối với hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia, tăng cường công tác giải quyết việc làm. Chú trọng thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu lao động trên địa bàn và yêu cầu của nền kinh tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển nhà ở xã hội theo Quyết định 388/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, nhà ở công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp, khu kinh tế, thu hút nguồn nhân lực chất

lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh; làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng mô hình hợp tác giữa trường đại học Hạ Long với các cơ sở giáo dục đại học uy tín để phát huy lợi thế trong đào tạo nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động. Phấn đấu số lao động được giải quyết việc làm tăng 30.000 lượt người trong năm 2025. Xây dựng, ban hành chính sách về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, xây dựng văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 383-KH/TU ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, đóng góp tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030. Tích cực chăm lo xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh. Chuẩn bị và tổ chức tốt bảo vệ hồ sơ Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc tại Kỳ họp thứ 47 năm 2025 của Ủy ban di sản thế giới UNESCO.

Đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiên bộ và công bằng xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách; nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021, Kết luận số 1155-KL/TU ngày 26/6/2024 của Tỉnh ủy về “Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phấn đấu đến hết năm 2025 không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo theo tiêu chí của tỉnh. Giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất; sắp xếp ổn định, định canh, định cư trong vùng đồng bào dân tộc. Tiếp tục xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội. Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn đối với mọi người dân. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, công tác người cao tuổi, thanh niên, tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Tăng cường năng lực của hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, triển khai hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế điều trị; nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, tăng độ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chủ động phòng chống, kiểm soát các loại dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Triển khai ứng dụng các giải pháp để quản lý dữ liệu về y tế, kết nối và chia sẻ dữ liệu; phát triển y tế chuyên sâu, các dịch vụ y tế chất lượng cao. Thực hiện các chính sách đào tạo, thu hút và giữ chân nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu yên tâm công tác lâu dài tại địa phương theo Nghị quyết 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời; phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh, có ít nhất 02 thành phố Hạ Long và Uông Bí tham gia mạng lưới học tập toàn cầu của UNESCO. Đẩy nhanh tiến độ số hóa trong lĩnh vực giáo dục, kết nối liên thông, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục. Rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp công lập; thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số cơ sở giáo dục công lập đủ điều kiện.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tiến độ lập, trình duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên đến năm 2040; Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh; lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn, Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Hoàn Mô - Đồng Văn và các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng các xã; rà soát, xử lý các địa điểm nghiên cứu quy hoạch và các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt không còn phù hợp.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Tỉnh ủy gắn với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai và các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, trọng tâm là quỹ đất được hình thành từ các dự án hạ tầng giao thông động lực. Thường xuyên rà soát, thanh tra, kiểm tra, các dự án; kiên quyết xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật theo quy định. Khẩn trương ban hành các chính sách để cụ thể hóa Luật đất đai năm 2024 theo thẩm quyền của tỉnh nhất là ban hành Bảng giá đất điều chỉnh và tổ chức xây dựng bảng giá đất mới để áp dụng thực hiện từ 01/01/2026; Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chủ động quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch để thu hút các dự án đầu tư. Hoàn thành nhiệm vụ kiểm kê đất đai đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả với các tình huống thiên tai nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại gây ra. Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch vùng xung yếu, quy định các tiêu chuẩn, định mức công trình xây dựng và hệ thống cây xanh lựa chọn trồng ven biển đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, bão, lũ... phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương trên địa bàn. Chủ động quản lý, kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; cải tạo phục hồi môi trường các dự án khai thác khoáng sản, thúc đẩy phát triển xanh.

5. Tăng cường công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Quán triệt, triển khai nghiêm Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong thanh tra, kiểm tra, giám sát từ tinh thần cơ sở và công tác thanh tra chuyên ngành đảm bảo công khai minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực (quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, đầu tư công...), thực hiện thanh tra ngay trong quá trình các dự án đang triển khai để ngăn ngừa các hành vi tiêu cực phát sinh; xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc, vụ án tham nhũng, các hành vi nhũng nhiễu, “tham nhũng vặt”; chú trọng thu hồi cao nhất tài sản bị tham nhũng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm, có giải pháp cụ thể, đồng bộ để khắc phục tồn tại, hạn chế, vi phạm đã được chỉ ra tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và theo chỉ đạo mới của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

Đổi mới, nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác giải quyết kiến nghị của cử tri, nhất là người đứng đầu. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân. Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giải quyết tốt các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; tăng cường công tác đối ngoại

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật khu vực phòng thủ cấp huyện đảm bảo đúng tiến độ. Chủ động phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự; ứng phó có hiệu quả các tình huống, các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống; phòng ngừa, trấn áp và xử lý hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; không để phát sinh

điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn; đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh.

Thường xuyên đấu tranh, trấn áp hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, vũ khí nóng, tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường, khoáng sản...; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phấn đấu kéo giảm tai nạn lao động, tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác bảo đảm an ninh cơ sở; lấy cơ sở là địa bàn trọng tâm tập trung các biện pháp phòng, chống tội phạm gắn với tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia theo đúng phương châm “chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở”. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Chủ động, tích cực, sáng tạo triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do. Tăng cường hợp tác và hữu nghị với các địa phương của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, kinh tế - xã hội; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển. Tổ chức Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân năm 2025 và Hội nghị lần thứ 16 Ủy ban công tác liên hợp giữa 04 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam (Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

7. Quyết liệt thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng chính quyền địa phương các cấp liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”; phát huy dân chủ để Nhân dân tham gia hoạt động quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật và nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”. Quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; chú trọng thu hút, tuyển dụng người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị. Tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, né tránh, gây những nhiễu, tiêu cực, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Xây dựng Kế hoạch bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh và các Ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tiếp tục triển khai xây dựng các đề án: Hồ sơ Đề án thành lập các phường: Hiệp Hòa, Tiên An thuộc thị xã Quảng Yên và thành lập thành phố Quảng Yên; Hồ sơ Đề án thành lập phường Hải Xuân thuộc thành phố Móng Cái.

8. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2025

Tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh; chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên. Các cơ quan nhà nước các cấp chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để nhân dân biết, giám sát; kịp thời phản bác thông tin sai lệch, định hướng thông tin dư luận. Tăng cường tổ chức đối thoại, tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đồng bào Quảng Ninh ở các tỉnh, thành phố trong nước và ở nước ngoài luôn phát huy truyền thống yêu nước, văn hóa, cách mạng, sự năng động, tự lực, tự cường và khát vọng đổi mới, sức mạnh của vùng mỏ anh hùng “*Kỷ luật và đồng tâm*”, nỗ lực phấn đấu, khắc phục các khó khăn sau bão số 3 (Yagi), thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2025, làm cơ sở vững chắc, tạo đà phát triển cho nhiệm kỳ mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *lt*

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ7. *lt*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vi Ngọc Bích